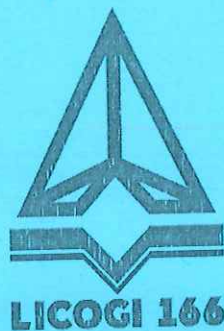


CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 166



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Hà Nội, tháng 05 năm 2021



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

PHẦN 1

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 166

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin chung về công ty:

Tên công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 166		
Tên tiếng Anh:	LICOGI 166 JOINT STOCK COMPANY		
Tên viết tắt:	LICOGI 166		
Mã chứng khoán:	LCS		
Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 4, Toà nhà JSC 34, ngõ 164 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội		
Điện thoại:	024. 222 50718	Fax:	024. 222 50716
Website:	www.licogi166.vn	Email:	info@licogi166.vn
Mã số doanh nghiệp:	0102264629 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần thứ 13 ngày 22 tháng 03 năm 2019		
Vốn điều lệ	76.000.000.000 đồng (<i>Bảy mươi sáu tỷ đồng chẵn</i>)		
Số tài khoản:	2111 0000 189225 Ngân Hàng ĐT & PT, Chi nhánh Hà Nội		

Logo Công ty:



2. Phạm vi lĩnh vực hoạt động chính của Công ty:

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0102264629 ngày 22/03/2019 (thay đổi lần thứ 13), Công ty CP Licogi 166 đăng ký hoạt động đa ngành nghề, tuy nhiên hiện trọng tâm hoạt động của Công ty hướng vào các lĩnh vực chính sau đây:

- Thi công xây dựng hạ tầng (*trọng tâm là xây lắp hạ tầng cấp thoát nước, đường giao thông, công trình thủy lợi*);
- Tập trung nguồn lực cho lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (khai thác và sản xuất đá xây dựng);



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

3. Những sự kiện quan trọng trong quá trình phát triển:

- Ngày 18/5/2007, Công ty Cổ phần Licogi 16.6 được chính thức thành lập với số vốn điều lệ là 20 tỷ đồng. Trụ sở chính của Công ty đăng ký tại Ô số 1, Lô 4, Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
- Tháng 9/2009, Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ mới tại tầng 4, Tòa nhà văn phòng Công ty 34, ngõ 164, Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Tháng 9/2009, Công ty thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 25 tỷ đồng.
- Tháng 7/2010, Công ty thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 25 tỷ đồng lên 41 tỷ đồng.
- Ngày 06/7/2010, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu của mình tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán LCS.
- Tháng 7/2011, Công ty thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 41 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng.
- Tháng 7/2012, Hoàn thành thi công đập dâng Công trình thủy điện Bản Chát với Khối lượng 1,6 triệu m³ bê tông đầm lăn (RCC).
- Tháng 10/2012, Công ty thực hiện việc sáp nhập Công ty LICOGI 16.9 vào Công ty Cổ phần 16.6 tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 76 tỷ đồng và đổi tên thành Công ty Cổ phần Licogi 166.
- Tháng 6/2013 Công ty Cổ phần Licogi 166 hoàn thành việc thoái vốn khỏi công ty CP Sông Đà Cao Cường thông qua việc bán 890.000 Cổ phiếu SCL.
- Tháng 6 năm 2017, kỷ niệm 10 năm ngày thành lập công ty.
- Năm 2020, hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Licogi 166 gặp rất nhiều khó khăn. Chính vì vậy, Ban lãnh đạo công ty đang hết sức nỗ lực cùng với sự đoàn kết gắn bó của CBCNV công ty để tìm kiếm các dự án mới, các đối tác nước ngoài để xuất khẩu đá, ổn định nguồn việc và nguồn thu cho người lao động.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020:

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được

dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19.

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ – Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”, kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng, tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,91%. Mặc dù tăng trưởng GDP năm 2020 đạt thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 thì đó là một thành công của nước ta với tốc độ tăng thuộc nhóm nước cao trên thế giới.

Bên cạnh kết quả tăng trưởng đạt được trong năm 2020, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Với độ mở lớn, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên mọi biến động của kinh tế thế giới đều tác động đến các lĩnh vực kinh tế – xã hội nước ta. Dịch Covid-19 tuy được kiểm soát ở Việt Nam nhưng còn diễn biến phức tạp trên thế giới, các hoạt động sản xuất, cung ứng và lưu chuyển thương mại, hàng không, du lịch, xây dựng và việc làm bị đình trệ, gián đoạn.

Trước những khó khăn chung của các Doanh nghiệp, năm 2020 là một năm rất khó khăn đối với LICOGI 166. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty đạt được ở mức thấp, các chỉ tiêu kinh tế quan trọng như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận không đạt được theo kế hoạch đề ra. Theo dự báo, các công trình đã thi công các năm trước như: công trình Hạ long vân đồn, BOT Bắc giang lạng sơn đang trong quá trình quyết toán sẽ còn ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả kinh doanh của các năm tiếp theo khi được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

Với tình hình trên, Ban lãnh đạo công ty đang hết sức nỗ lực cùng với sự đoàn kết gắn bó của CBCNV tìm kiếm các dự án mới, các đối tác nước ngoài để xuất khẩu đá. Đó là nguồn động viên tinh thần để CBCNV Công ty yên tâm sản xuất năm 2021 và các năm tiếp theo.

1. Tìm kiếm việc làm:

Phải khẳng định rằng, nguồn việc là điều cốt lõi sống còn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công tác thị trường tìm kiếm nguồn việc mới gói đầu là điều rất quan trọng, tạo dòng việc liên tục, tổ chức vận hành doanh nghiệp diễn ra một cách thông suốt, tạo việc làm và thu nhập người lao động cũng như lợi nhuận của doanh nghiệp.

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề để có được Hợp đồng thi công dự án mới là không hề dễ dàng.

Công ty đang theo đuổi các dự án tiềm năng như Dự án Đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk đã được đấu thầu (khoảng 200 tỷ, dự kiến thực hiện trong năm 2021 khoảng 41,6 tỷ); Dự án Thi công nạo vét luồng tàu - Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch (khoảng 200 tỷ, dự kiến thực hiện trong năm 2021 khoảng 16 tỷ); Dự án hạ tầng kỹ thuật khu đất thuộc Bộ tư lệnh Hải Quân mở rộng (khoảng 200 tỷ, dự kiến thực hiện trong năm 2021 khoảng 16,6 tỷ). Đây sẽ là nguồn công việc và nguồn thu ổn định cho năm 2021 và năm tiếp theo.

2. Công tác xây dựng và phát triển nguồn nhân lực:

Năm 2020 vừa qua, một mặt Công ty tiến hành sắp xếp lại cơ cấu nhân sự trong toàn Công ty để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, nâng cao hiệu quả làm việc của từng cá nhân người lao động góp phần tiết giảm chi phí quản lý đến mức tối đa. Mặt khác vẫn đảm bảo duy trì đội ngũ cán bộ công nhân viên nòng cốt và tâm huyết để duy trì hoạt động công ty cũng như để triển khai các dự án mới.

3. Công tác củng cố tài chính:

Năm 2020 tài chính của Công ty gặp rất nhiều khó khăn thiếu vốn phục vụ cho SXKD. Nguyên nhân chủ yếu do nguồn lực tài chính của Công ty còn hạn chế, công tác nghiệm thu thanh toán với Chủ đầu tư tại các dự án còn chậm dẫn đến khó khăn trong việc cân đối dòng tiền phục vụ cho các dự án.



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Các khoản vay ngắn hạn và trung hạn với các tổ chức tín dụng đồng loạt đến kỳ phải trả nợ. Nợ nhà cung cấp lũy kế từ năm trước lớn cộng với việc chưa nghiệm thu thanh toán được với Chủ đầu tư. Chính vì vậy, tại thời điểm đầu quý 3/2020 Công ty không đủ tài chính để trả các khoản vay đến hạn của ngân hàng dẫn đến quá hạn trả nợ vay các khoản vay với ngân hàng.

Về hạn mức tín dụng: do các khoản nợ đến hạn của ngân hàng chưa trả được nên dẫn đến việc cấp hạn mức tín dụng năm 2020 bị gián đoạn không thực hiện được. Việc này làm ảnh hưởng lớn đến dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện tại Ban lãnh đạo công ty đã làm việc với Ngân hàng BIDV và hồ sơ đang được trình trung ương để Ngân hàng tái cấp hạn mức năm 2021 -2022.

4. Củng cố và tăng cường năng lực thiết bị:

Cho đến thời điểm hiện nay, tổng giá trị thiết bị của Công ty là trên 100 tỷ đồng, đáp ứng yêu cầu thiết bị phục vụ thi công các gói thầu có giá trị lớn. Dàn thiết bị đủ thi công toàn bộ phần nền của công trình giao thông và đáp ứng năng lực khai thác sản xuất tại mỏ đá Licogi 166.

5. Ứng dụng công nghệ vào hoạt động quản lý điều hành:

Sau thời gian ứng dụng công nghệ vào điều hành quản lý doanh nghiệp, Các quy trình quản lý, quy trình làm việc nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, rút ngắn thời gian xử lý thông tin như ứng dụng các phần mềm kế toán mới, phần mềm văn phòng điện tử Moffice, phần mềm lưu trữ hồ sơ trực tuyến DocPro đã được toàn thể CBCNV sử dụng thuần thục. Việc xử lý thông tin qua các cấp, các bộ phận được đẩy nhanh, tiết kiệm thời gian, nâng cao chất lượng điều hành quản lý doanh nghiệp.

6. Xây dựng và Hoàn thiện các chính sách với người lao động:

Năm 2020 là năm Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh Ban lãnh đạo đã rất nỗ lực để duy trì các chế độ cho người lao động để duy trì bộ máy hoàn thiện các hồ sơ quyết toán của các dự án, triển khai thi công các dự án chuyển tiếp, tuy nhiên cũng có thời điểm còn chậm thanh toán lương cho người lao động.

Với tất cả những tình hình như trên, năm 2020 Công ty đã đạt được những kết quả như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ th/kh (%)
1	Sản lượng	304,071	200,614	58,980	29%
2	Doanh thu	280,01	200,907	79,029	39%
3	Lợi nhuận trước thuế	1,211	1,0	0,256	26%
4	Đầu tư mới	0	0	0	0%

Trong đó:

Stt	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ th/kh (%)	Tỷ trọng (%)
1	Hoạt động xây lắp	164,841	55,732	34%	71%
2	Hoạt động kinh doanh vật tư khác & cho thuê tài sản	2,727	10,642	390%	13%
3	Hoạt động sản xuất & kinh doanh đá	33,339	12,654	38%	16%

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY:

Để xây dựng Công ty trở thành một đơn vị có vị thế và có uy tín trên thị trường, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thống nhất định hướng hoạt động của Công ty tập trung vào 2 lĩnh vực chính là: Thi công xây lắp hạ tầng; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (khai thác và sản xuất đá xây dựng).

1. Tâm nhìn:

- Trở thành một công ty xây dựng có uy tín và vị thế hàng đầu trong lĩnh vực hạ tầng giao thông.

2. Sứ mệnh:

- Tạo ra các sản phẩm có chất lượng mang lại niềm tin cho khách hàng.

- Xây dựng và giữ gìn môi trường làm việc thân thiện, năng động, chuyên nghiệp sáng tạo, mang lại lợi ích tốt nhất cho nhân viên, đảm bảo hiệu quả kinh doanh đáp ứng mong muốn của cổ đông.

3. Giá trị cốt lõi:

- Sáng tạo, tự tin, tôn trọng, đoàn kết, chính trực.

4. Định hướng và chiến lược phát triển:

Phát triển hoạt động của công ty vào 2 lĩnh vực chính gồm: Thi công xây dựng các công trình hạ tầng (đường giao thông, hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, các công trình thủy lợi, cấp thoát nước, các công trình điện) và lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (khai thác, sản xuất và kinh doanh đá xây dựng).

PHẦN II

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. NHỮNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ th/kh (%)
1	Sản lượng	304,071	200,614	58,980	29%
2	Doanh thu	280,01	200,907	79,029	39%
3	Lợi nhuận trước thuế	1,211	1,0	0,256	26%
4	Đầu tư mới	0	0	0	0%

Trong đó:

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ th/kh (%)	Tỷ trọng (%)
1	Hoạt động xây lắp	164,841	55,732	34%	71%
2	Hoạt động kinh doanh vật tư khác & cho thuê tài sản	2,727	10,642	390%	13%

3	Hoạt động sản xuất & kinh doanh đá	33,339	12,654	38%	16%
---	------------------------------------	--------	--------	-----	-----

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:

2.1 Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Đánh giá chung:

Nhìn vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, Doanh thu ghi nhận đạt 79,029 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 39% kế hoạch đặt ra (200,907 tỷ). Mặc dù đã cố gắng nỗ lực bằng nhiều biện pháp nhưng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 đạt được là rất thấp so với kế hoạch đề ra.

Nguyên nhân của việc không hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm được kiểm điểm và chỉ ra như sau:

- Khó khăn do tình hình dịch bệnh COVID-19, và do ngân hàng siết chặt việc cho vay vốn đối với các dự án BOT nên dẫn đến nhiều dự án Công ty đang theo đuổi để được chỉ định thầu hoặc giao thầu chưa bố trí được vốn nên bị dừng hoặc giãn thời gian triển khai.

- Các dự án có giá trị khối lượng lớn như (Dự án Hạ Long Vân Đồn, Dự án Bắc Giang Lạng Sơn, Dự án Công hóa Đồng Bông) đã kết thúc.

- Trong năm 2020, do Công ty chưa có việc làm nên chủ yếu là hoàn thiện các hồ sơ quyết toán công trình cũ đã thi công từ các năm trước chuyển sang như: Công trình Bắc Giang Lạng Sơn, Công trình Đồng Bông nên doanh thu đạt thấp, không có lợi nhuận để bù đắp chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí lãi vay.

- Một số công trình, dự án về xây lắp của Công ty nằm trong kế hoạch sẽ triển khai trong năm 2020 nhưng không thực hiện được như Công trình thi công đê An Dương ký hợp đồng từ tháng 12/2019 thời gian thi công 12 tháng. Tuy nhiên, đến tháng 4/2020 công trình mới được cấp phép thi công một đoạn, còn lại chưa được cấp phép thi công do đang điều chỉnh thiết kế dẫn đến giá trị sản lượng và doanh thu của công trình chỉ đạt được 5% kế hoạch đề ra.



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Công tác xuất khẩu đá sang thị trường Bangladesh không thực hiện được theo kế hoạch do bị ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh COVID-19 và thuế nhập khẩu bên mua cao. Thị trường nội địa tiêu thụ chậm.

2. Thuận lợi:

- Công tác tìm kiếm dự án mới trong năm 2020 và các năm tiếp theo được đẩy mạnh dựa trên mối quan hệ của Ban lãnh đạo Công ty.

- Các công trường thi công luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời từ Ban lãnh đạo Công ty.

- Có số lượng lớn xe máy thiết bị và đã được đầu tư từ trước đáp ứng đủ năng lực để triển khai các dự án.

- Năng lực quản lý điều hành dự án ngày càng được hoàn thiện, cùng với sự quyết liệt, sát sao từ Ban lãnh đạo công ty đến BDH các công trường.

- Lực lượng nhân sự trẻ, nhiệt huyết với công ty và có trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu của công việc.

3. Khó khăn:

- Hiện nay công ty đang khó khăn, Ban lãnh đạo công ty đang rất nỗ lực để có các giải pháp từng bước khắc phục vấn đề này để đưa công ty ổn định và phát triển.

- Năm vừa qua không có công việc gói đầu, doanh thu thấp, lợi nhuận không đủ bù đắp chi phí. Khó khăn của những năm trước dồn lại, cộng với ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 dẫn đến các dự án của công ty bị dừng, giãn kế hoạch triển khai.

- Về tài chính: dư nợ ngân hàng lớn, không có dòng tiền để chi trả các khoản nợ tới hạn của Ngân hàng, thiếu vốn phục vụ cho SXKD, nguyên nhân chủ yếu là do nguồn lực tài chính của Công ty còn hạn chế, công tác nghiệm thu thanh toán với Chủ đầu tư tại các dự án còn chậm dẫn việc mất cân đối thu chi.

Mặc dù Ban lãnh đạo Công ty đã rất nỗ lực thanh quyết toán và thu hồi nợ từ các dự án để có nguồn trả nợ ngân hàng, các nhà cung cấp và người lao động. Tuy nhiên, các khoản vay ngắn hạn và trung hạn với các tổ chức tín dụng đồng loạt đến kỳ phải trả, hạn mức tín dụng kịch trần, nợ nhà cung cấp lũy kế từ năm trước lớn, cộng với việc chưa nghiệm thu thanh toán được với Chủ đầu tư dẫn đến tại thời điểm cuối năm 2020 công ty không đủ tài chính để trả các khoản vay



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

đến hạn của ngân hàng, gây nên sức ép lớn lên tài chính toàn Công ty, làm ảnh hưởng đến dòng tiền phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh.

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2020 là rất lớn với số tiền 232 tỷ, trong đó nợ các ngân hàng đã quá hạn với số tiền 93,40 tỷ đồng. Đến thời điểm hiện nay nợ ngân hàng 90,041 tỷ đồng (Ngân hàng BIDV: 84,109 tỷ đồng; Ngân hàng Vietinbank: 4,923 tỷ đồng; Ngân hàng MB: 1,008 tỷ đồng), nợ phải trả nhà cung cấp 94,637 tỷ, nợ phải trả người lao động, nợ thuế, nợ cá nhân và phải trả khác 23,445 tỷ đồng.

- Mỏ đá Licogi 166 mặc dù đã được gia hạn giấy phép khai thác tháng 4 năm 2019 nhưng công tác xuất khẩu đá gặp khó khăn, máy móc thiết bị thường xuyên hỏng hóc, công tác sản xuất tại mỏ chưa phát huy được hết năng lực của thiết bị nghiền sàng, các sản phẩm bị bế tắc trong khâu tiêu thụ nên sản xuất hoạt động cầm chừng để duy trì chờ thị trường khai thông trở lại, doanh thu chỉ bù đắp được chi phí trực tiếp còn các khoản chi phí sửa chữa lớn; khấu hao máy móc thiết bị; thuế tài nguyên; phí môi trường; phí cấp quyền; chi phí đã đầu tư không thu hồi được.

Công tác quan hệ nhà đầu tư:

- Bên cạnh việc tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty cũng thực hiện tốt công tác quan hệ với nhà đầu tư và quan hệ công chúng, mọi thông tin liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, tới tình hình tài chính... mặc dù có chậm nhưng tất cả thông tin đều được công bố lên UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng công khai trên trang điện tử của công ty cũng như trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của Pháp luật.

- Tính đến thời điểm 24/03/2021, Công ty có tổng cộng 420 cổ đông, trong đó có 7 cổ đông là các tổ chức, 410 cổ đông là cá nhân và 3 cổ đông nước ngoài.

II. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM 2020:

- Tiếp tục kiên trì định hướng trọng tâm hoạt động vào 2 lĩnh vực chính đó là Xây lắp các công trình hạ tầng giao thông và sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, từ đó xác định và điều chỉnh ngành nghề kinh doanh phù hợp với

năng lực và tích cực tìm kiếm các dự án mới. Tuy nhiên, Năm 2020 là năm hoạt động hết sức khó khăn của Công ty.

- Các hoạt động nhằm tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, sàng lọc bộ máy nhân sự nhằm phát huy năng lực và hiệu quả làm việc của người lao động để thích nghi với tình hình khó khăn chung của các doanh nghiệp – đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động thi công xây lắp, tích cực tìm kiếm việc làm và nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tập trung công tác thu hồi vốn, thanh toán công nợ, củng cố, thu xếp nguồn vốn để đầu tư và phục vụ sản xuất;

- Thực hiện quản trị công ty, công bố thông tin đại chúng bằng quy chế quản trị công ty, quy trình công bố thông tin, các quy chế quản lý nội bộ khác.

III. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI:

Năm 2021 tiếp tục là một năm khó khăn đối với Công ty trong việc cạnh tranh để tìm kiếm dự án mới, tìm kiếm đầu ra cho mỏ đá, cộng với dịch bệnh Covid-19 đang xảy ra trên toàn cầu sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cho tới hôm nay, với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo, toàn thể CBCNV, các dự án đang theo đuổi kỳ vọng sẽ được triển khai theo đúng kế hoạch. Đó là nguồn động lực để toàn thể CBCNV gắn bó, đồng hành cùng Ban lãnh đạo vượt qua các khó khăn và yên tâm trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

Chính vì vậy, HĐQT đã họp và đề ra mục tiêu năm 2021, như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ đồng
				Tỷ lệ Kh 2021/Th 2020
1	Sản lượng	58,980	203,713	345%
2	Doanh thu	79,029	154,587	196%
3	Lợi nhuận trước thuế	0,256	0,500	195%
4	Đầu tư mới	0	0	0%

5	Vốn điều lệ	76,00	76,00	
6	Tỷ lệ cổ tức	0	0	

Kế hoạch cơ cấu doanh thu năm 2021

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ kh 2021/Th 2020 (%)	Tỷ trọng (%)
1	Hoạt động xây lắp	55,732	94,587	170%	61%
2	Hoạt động kinh doanh vật tư khác & cho thuê tài sản	10,642	1,818	17%	1%
3	Hoạt động sản xuất & kinh doanh đá	12,654	58,182	460%	38%

Để làm được như vậy, nhiệm vụ đặt ra là:

1. Hoạch định chiến lược:

- Kiên trì với định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vào 2 lĩnh vực chính: Thi công xây dựng các công trình hạ tầng giao thông và sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng đồng thời tìm kiếm cơ hội đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang các lĩnh vực khác.

- Từng bước hoàn thiện và chuyên nghiệp hóa mọi hoạt động của Công ty đủ sức cạnh tranh trong tình hình kinh doanh mới.

2. Công tác tìm kiếm việc làm:

- Tiếp tục phát huy năng lực khai thác các mối quan hệ, mở rộng tìm kiếm nguồn công việc cho các ngành nghề đã chọn: Xây dựng hạ tầng đường giao thông, xây dựng hạ tầng các dự án BT, BOT...

- Chủ động nguồn tài chính, tích cực công tác tìm kiếm việc làm, tiếp tục triển khai dự án Đê An Dương, tìm kiếm và theo đuổi ký hợp đồng nguyên tắc, tham gia đấu thầu các dự án như: Dự án Đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk với giá trị hợp đồng dự kiến ký được trong năm 2021 đạt khoảng 200 tỷ đồng, Dự án Nạo vét luồng tàu - hạng

mục: cảng nhập than, đê chắn sóng - Nhiệt điện Quảng Trạch giá trị hợp đồng dự kiến đạt khoảng 200 tỷ đồng, các dự án khác giá trị hợp đồng đạt khoảng 400 tỷ đồng để được triển khai trong giai đoạn 2021-2022.

3. Công tác tìm kiếm, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

- Tiếp tục sàng lọc, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực kế cận, tạo nên lực lượng lao động đủ về lượng, giàu về chất, đáp ứng yêu cầu sản xuất và quản lý, có thể thích ứng nhanh với quá trình tăng trưởng và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hoàn thiện các quy trình quản lý, xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp có sự tương tác cao, phối hợp nhịp nhàng giữa các Đơn vị Phòng ban; giữa Phòng ban với Ban điều hành dự án.

- Tăng cường hoạt động đào tạo nội bộ, xây dựng văn hóa Công ty, hoàn thiện kỹ năng làm việc cho cán bộ nhân viên, cải thiện năng suất lao động, tiết kiệm chi phí.

4. Công tác tài chính:

- Xây dựng kế hoạch dòng tiền, điều hành sản xuất kinh doanh theo kế hoạch, đảm bảo chủ động tài chính cho sản xuất kinh doanh.

- Làm tốt công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ, đảm bảo hiệu quả đồng vốn.

- Đặc biệt chú trọng công tác thanh toán thu hồi vốn tại các dự án thi công xây lắp: Công tác thanh toán thu hồi vốn luôn song hành với tiến độ thi công, làm đến đâu hoàn thành thanh toán thu hồi vốn đến đó.

5. Công tác quản lý các dự án:

Tăng cường công tác quản lý, cải thiện phương pháp thi công, làm giảm chi phí dự án. Đối với từng dự án:

- Rà soát và cải tiến quy trình quản lý tiến độ, chất lượng, quản lý tài chính và thanh toán thu hồi vốn với dự án. Xây dựng lực lượng lao động chuyên nghiệp, thạo việc và chăm chỉ.

- Chủ động trong thực thi công việc, nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo các giải pháp nhằm thực hiện thành công các mục tiêu đã đặt ra.

- Đẩy mạnh công tác lập kế hoạch, lưu trữ hồ sơ song song với việc điều hành sản xuất. Cải thiện và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, tiết kiệm thời gian và gia tăng hiệu quả.



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Cải tiến quy trình quản lý tài sản, vật tư, thiết bị, con người tránh thất thoát và giảm thiểu chi phí phát sinh, giảm giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tìm kiếm các nhà cung cấp vật tư, dịch vụ có năng lực, kiên trì đàm phán, quản lý sát sao nhằm giảm thiểu chi phí.

6. Đối với Mỏ đá Licogi 166

- Tiếp tục sản xuất cung cấp đá các loại cho các khách hàng thân thiết tại khu vực. Tiếp cận để cung cấp đá cho các dự án lớn như: Nhiệt điện Quảng Trạch, Nhiệt điện Vũng Áng 2, cao tốc Bắc Nam.

- Củng cố lại máy móc thiết bị, nâng cao năng lực khai thác và sản xuất để đáp ứng xuất khẩu đá sang thị trường nước ngoài khi thị trường quay trở lại.

- Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản Mỏ đá Licogi 166.

7. Các nhiệm vụ khác

- Đẩy mạnh công tác thu hồi vốn cho các dự án đã thực hiện quyết toán và hết thời gian bảo hành công trình.

- Có chính sách thu hút nhân sự có năng lực, có kinh nghiệm, đảm đương được các vị trí thích hợp khi các dự án bắt đầu triển khai.

PHẦN III

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

1. Thành phần Tiểu ban kiểm toán độc lập:

- Bà Bùi Thị Nhân Huệ - Thành viên HĐQT: Trưởng tiểu ban

- Ông Nguyễn Anh Tú – Thành viên HĐQT: Thành viên Ban kiểm toán nội bộ.

2. Kết quả hoạt động năm 2020 của Tiểu ban:

Trong năm 2020 Tiểu ban kiểm toán nội bộ đã tiến hành hoạt động kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 trong việc quản lý điều hành của Công ty cụ thể:

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của Công ty năm 2020.

Xem xét tính phù hợp của các quyết định HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý.

Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các quy định của Công ty phù hợp với các quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Tiêu ban kiểm toán nội bộ đã tổ chức các cuộc họp nhằm kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, rà soát kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả các mặt hoạt động của công ty để có các kiến nghị, quyết định trong phạm vi thẩm quyền nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban kiểm toán độc lập.

4. Kết quả báo cáo tài chính của Công ty năm 2020:

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

Tuy nhiên, trong tháng 03/2021, Công ty đã gặp sự cố mất dữ liệu về hệ thống phần mềm kế toán, do đó Công ty phải mất một thời gian bảo trì và cập nhật lại số liệu kế toán nên đã gây ra việc chậm trễ về thời gian lập và hoàn thiện số liệu để công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) kiểm toán và công bố Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.

Ban kiểm toán nhận thấy phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kế toán áp dụng và các chế độ chính sách tài chính áp dụng thể hiện trong báo cáo tài chính kế toán năm 2020 là phù hợp. Ban kiểm toán độc lập nhất trí với các số liệu cũng như nhận xét của kiểm toán viên đưa ra trong báo cáo tài chính.

- Báo cáo tài chính quý, bán niên:

+ Báo cáo tài chính đáp ứng được các nội dung theo quy định.

+ Thời gian lập báo cáo tài chính quý, bán niên trong năm 2020 đúng quy định, kịp thời phục vụ yêu cầu quản trị của Công ty và thông tin đến các Cổ Đông.

- Kết quả giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ tương đối đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý điều hành.



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Các Biên bản và Nghị quyết HĐQT có đầy đủ chữ ký của các thành viên dự họp theo quy định, việc gửi các tài liệu liên quan đến Ban kiểm toán độc lập được thực hiện đầy đủ.

Năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp, ban hành các Nghị quyết, quyết định, tuân thủ điều lệ hoạt động của Công ty và quy định của Pháp luật.

Năm 2020 Ban kiểm toán nội bộ không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của Cổ đông về sai phạm của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

Ban Tổng giám đốc đã tích cực triển khai các nhiệm vụ, công việc được giao nêu trong Nghị quyết của Đại hội cổ đông và của HĐQT.

Tổng Giám đốc đã điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, ban hành các quyết định phục vụ quản lý điều hành.

Các cán bộ quản lý khác của Công ty đã thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, công việc được giao, chịu sự chỉ đạo điều hành trực tiếp từ HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

PHẦN IV

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài sản:

Kết thúc năm tài chính 2020, tổng tài sản của Công ty 318 tỷ đồng, tăng 11 tỷ đồng so với năm 2019. Trong đó, các chỉ tiêu có sự biến động lớn trong năm 2020 bao gồm:

- Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 3,4 tỷ VNĐ
- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 19,16 tỷ VNĐ
- Hàng tồn kho tăng 5,17 tỷ VNĐ so với năm 2019 là do trong năm 2020 tập trung thi công tại công trình đê An Dương.
- Tài sản cố định giảm 9,26 tỷ VNĐ do đã trích khấu hao trong kỳ
- Đầu tư tài chính dài hạn tăng 27,13 triệu VNĐ so với năm 2019 do trong năm 2020 giảm chi phí dự phòng đầu tư vào công ty con.

Từ những tăng các khoản thuộc tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn nêu trên đã làm thay đổi cơ cấu của tài sản như sau:



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2019
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	84,19%	80,63%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	15,8%	19,37%

Cơ cấu tài sản ngắn hạn tăng 3,56% và cơ cấu tài sản dài giảm 3,57% giữa năm 2020 và 2019.

2. Tình hình nợ phải trả

Trong năm 2020, tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính gặp nhiều khó khăn. Kết thúc năm tài chính 2020, nợ phải trả của Công ty là 233,5 tỷ VNĐ tăng 10,27 tỷ VNĐ so với năm 2019. Các yếu tố làm tăng nợ phải trả bao gồm:

- Nợ ngắn hạn tăng 11,85 tỷ VNĐ chủ yếu do:
 - + Người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng 18,19 tỷ VNĐ
 - + Thuế và các khoản phải nộp nhà nước tăng 1.098 tỷ VNĐ
 - + Phải trả ngắn hạn khác tăng 5,38 tỷ VNĐ
 - + Phải trả người bán ngắn hạn giảm 5,12 tỷ VNĐ chủ yếu công nợ các nhà cung cấp Công trình Bắc Giang Lạng Sơn, Hạ Long Vân Đồn, Công hóa Đồng Bông, dự án đê An Dương.
 - + Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 5,12 tỷ VNĐ
- Nợ dài hạn giảm 1,576 tỷ VNĐ do trong năm 2020 Công ty đã thanh toán định kỳ trung hạn và tất toán một số khoản vay đầu tư máy móc thiết bị của các năm trước.

3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán hiện hành	1,15	1,12
- Hệ số thanh toán nhanh	0,50	0,46
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,734	0,725
- Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,266	0,27
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay hàng tồn kho	0,35	2,16
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,21	0,91

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Các hệ số thanh toán năm 2020 thay đổi không đáng kể so với năm 2019.

- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Các tỷ suất nợ và tỷ suất tự tài trợ năm 2020 chưa có sự thay đổi đáng kể với năm 2019 cho thấy Công ty cần tích cực hơn nữa trong công tác nghiệm thu thanh toán để giảm dư nợ và chủ động hơn về công tác tài chính.

- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

Vòng quay hàng tồn kho năm 2020 tăng so với năm 2019.

Chỉ số Doanh thu thuần / tổng tài sản năm 2020 giảm so với 2019 là do doanh thu của năm 2020 giảm hơn so với năm 2019.

4. Giá trị sổ sách của công ty:

Trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020, Vốn chủ sở hữu của Công ty là tại thời điểm 31/12/2020 được phản ánh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020	84.773.768.055 VNĐ
2	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	7.600.000 cổ phần

5. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019:

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được kiểm toán

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2019
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.374.732.422	280.010.096.863
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.374.732.422	280.010.096.863
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	52.941.783.169	262.105.300.503
20	5. (Lỗ)/lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.432.949.253	17.904.796.360
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	13.372.660	45.900.795
22	7. Chi phí tài chính	8.533.345.623	8.017.602.526
23	Trong đó chi phí lãi vay	8.560.477.895	8.055.845.166



LCS
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

24	8. Chi phí bán hàng		
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.229.404.173	6.636.254.596
30	10. (Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-316.427.883	3.296.840.033
31	11. Thu nhập khác	572.727.272	0
32	12. Chi phí khác	0	2.085.643.887
40	13. Lợi nhuận khác	572.727.272	-2.085.643.887
50	14. Tổng (lỗ)/lợi nhuận thuần trước thuế	256.299.389	1.211.196.146
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		
60	16. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế TNDN	256.299.389	1.211.196.146

Doanh thu năm 2020 giảm gần 213,63 tỷ VNĐ so với năm 2019, đồng thời giá vốn giảm 209,16 tỷ VNĐ so với năm 2019.

PHẦN V

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

1. Đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84 24) 38689566

Fax: (+84 24) 38686248

Website: www.kiemtoanava.com.vn

2. Ý kiến kiểm toán:

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Licogi 166 được lập ngày 31/03/2021 bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 10 đến trang 29 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Licogi 166 tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): Không có

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN: (Phụ lục kèm theo báo cáo)

1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất.
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.
4. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

PHẦN VI

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty TNHH MTV VLXD Licogi 166: Là Công ty con của Công ty CP Licogi 166 là pháp nhân đại diện tại mỏ đá Licogi 166 – Phường Kỳ Phương - Thị xã Kỳ Anh – Tỉnh Hà Tĩnh.

PHẦN VII

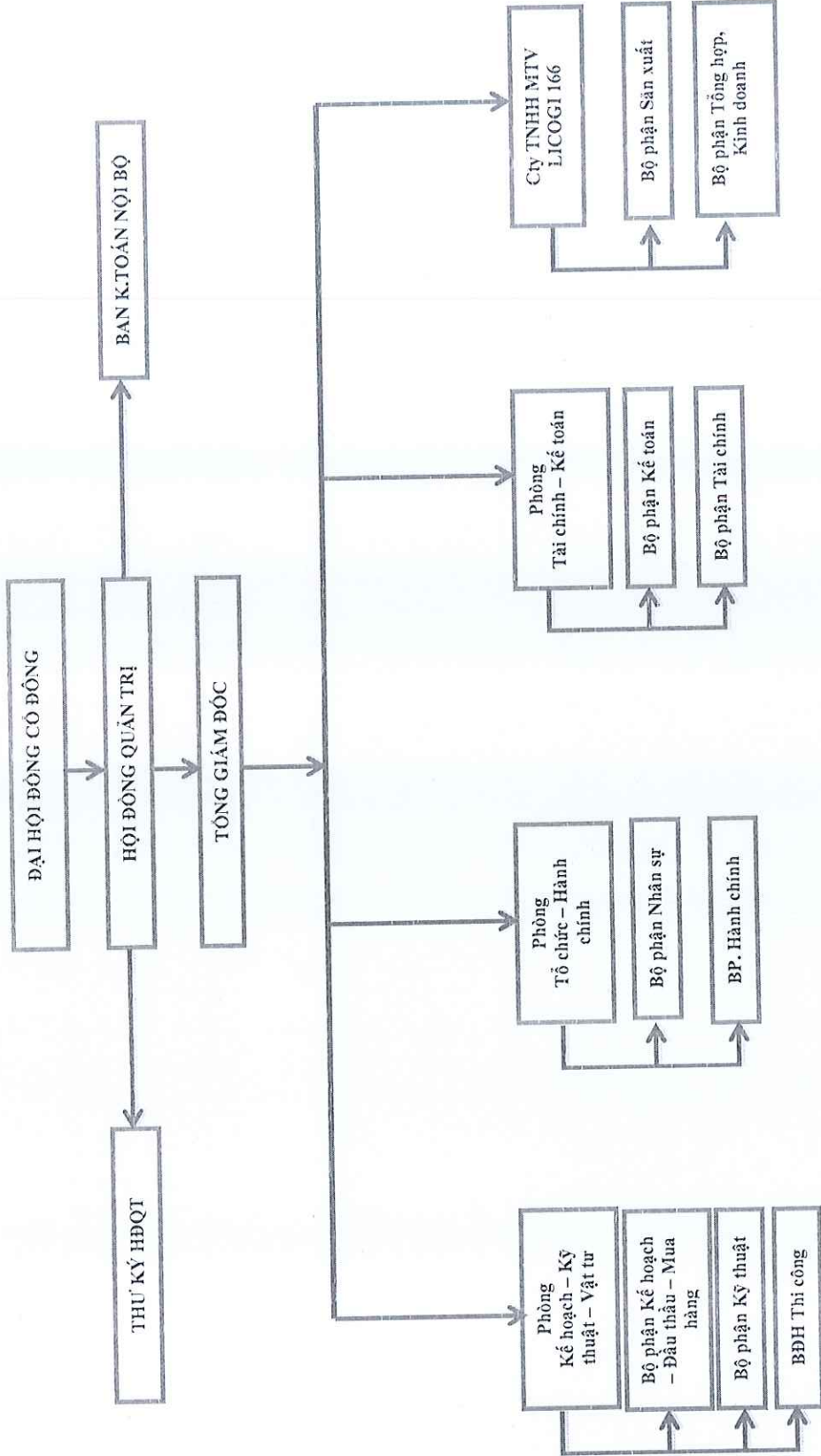
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ:

1. Sơ đồ tổ chức:

LCS
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 166



2. Đại hội đồng Cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

3. Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHCĐ quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

4. Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

5. Các phòng nghiệp vụ và đơn vị thành viên của Công ty:

a. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật – Vật tư

Phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ được thành lập trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư của Công ty là phòng chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu và thực hiện các công việc trong các lĩnh vực Kinh tế, Kỹ thuật, Kế hoạch, Đấu thầu, Mua hàng.

- Quản lý dự án bao gồm: Tổ chức và triển khai dự án, quản lý kỹ thuật, khối lượng, chất lượng, tiến độ, an toàn.

- Quản lý máy móc thiết bị, vật tư, nguyên nhiên vật liệu, công cụ, dụng cụ phục vụ sản xuất, thi công.

- Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

Công ty thực hiện công tác tổ chức và triển khai các hoạt động thi công xây lắp, khoa học kỹ thuật và quản lý xe máy thiết bị của Công ty.

b. Phòng Tài chính – Kế toán:

Phòng Kế toán- Tài chính là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty được thành lập trên cơ sở nghị quyết của HĐQT. Phòng Tài chính – Kế toán của có chức năng tham mưu và thực hiện các công việc trong các lĩnh vực sau:

- Công tác tài chính;

- Công tác kế toán;
- Kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty;
- Quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn Công ty.

c. Phòng Tổ chức – Hành chính:

Phòng Tổ chức – Hành chính là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty được thành lập trên cơ sở nghị quyết của HĐQT.

Phòng Tổ chức – Hành Chính có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc thực hiện các công việc trong các lĩnh vực sau:

- Công tác tổ chức, nhân sự;
- Công tác Hành chính, văn phòng.

d. Các Ban điều hành Công trường: Là các đơn vị trực tiếp triển khai thực hiện các dự án thi công xây lắp và sản xuất của công ty sau khi hợp đồng được ký kết.

e. Công ty TNHH Một thành viên Vật liệu xây dựng Licogi 166: Là đơn vị thực hiện khai thác, sản xuất và kinh doanh mỏ đá Licogi 166.

II. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY:

1. Thành phần Ban Tổng Giám đốc công ty:

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	CHỨC VỤ
Ông Vũ Công Hưng	Tổng Giám đốc Bổ nhiệm ngày 21/03/2019

2. Tóm tắt lý lịch các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc:

- Ông Vũ Công Hưng – Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 18/12/1973

Nơi sinh: Hải Dương

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Tp Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng

3. Chính sách đối với người lao động

- Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Trên cơ sở chế độ chung, Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày và 5 ngày/tuần. Tuy nhiên, thời gian làm việc tại các công trường sẽ

được bố trí phù hợp với yêu cầu thi công trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật lao động.

Nghỉ Lễ, Tết, phép: Toàn thể CBCNV của Công ty được nghỉ Lễ, Tết và phép theo đúng Quy định của Luật lao động.

Điều kiện làm việc: Đối với lao động gián tiếp: Người lao động làm việc tại Văn phòng Công ty tại Tầng 4 Tòa nhà JSC34, ngõ 164 đường Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân, Hà Nội; đối với lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ theo đúng yêu cầu của Pháp luật.

- Chính sách đào tạo:

Xác định sự phát triển bền vững của Công ty chính là đội ngũ CBCNV tâm huyết có trình độ chuyên môn, kỹ năng chuyên môn cao trong tất cả các bộ phận công tác, do vậy Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

- Chính sách lương:

Công ty xây dựng và thực hiện chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề, đảm bảo người lao động hưởng mức lương tương xứng với công sức đóng góp, trình độ nghiệp vụ chuyên môn, kinh nghiệm của mỗi người và phù hợp với các quy định của Nhà nước.

PHẦN VIII THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Cơ cấu:

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

- Ông Phí Ngọc Anh – Chủ tịch HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 10/09/1972

Địa chỉ thường trú: 113/41B Trần Văn Đăng – P11 – Quận 3 – TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đường bộ

- Ông Vũ Công Hưng – Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày tháng năm sinh: 18/12/1973

Địa chỉ thường trú: Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Tp Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng.

- Ông Nguyễn Anh Tú - Thành viên Hội đồng Quản trị

Ngày tháng năm sinh: 18/9/1974



LCS
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Địa chỉ thường trú: P1502 A8 Bùi Ngọc Dương - P.Bạch Mai - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Ông Lê Đình Đáp – Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 19/2/1974

Địa chỉ thường trú: P12B01, 151A Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Bà Bùi Thị Nhân Huệ – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ngày tháng năm sinh: 13/7/1973

Địa chỉ thường trú: SN 40 ngách 73/97 Nguyễn Lương Bằng - Phường Nam Đồng - Q.Đông Đa - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế đối ngoại

b. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT:

- Tiểu ban xây dựng chiến lược phát triển
- Tiểu ban nhân sự lương thưởng
- Tiểu ban kiểm toán nội bộ.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã định kỳ tổ chức họp nhằm đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời nắm bắt và chỉ đạo xử lý các vấn đề vướng mắc. Để linh hoạt trong quản lý, điều hành, một số trường hợp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình bằng hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua nghị quyết, quyết định và các tài liệu quan trọng liên quan đến cơ cấu tổ chức và định hướng phát triển của Công ty, như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	03/2020/NQ-HĐQT	09/03/2020	- Thống nhất thời gian tổ chức và nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

2	14/2020/NQ-HĐQT	15/07/2020	- Phê duyệt bán thanh lý 03 thiết bị theo hình thức chào giá công khai với tổng giá trị thanh lý là 550.000.000 VNĐ
---	-----------------	------------	---

- Chỉ đạo sát sao Ban điều hành trong quá trình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, đầu tư mà Đại Hội đồng cổ đông Công ty đặt ra.

3. Thù lao Hội đồng quản trị:

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Công ty đã tiến hành chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị như sau:

Stt	Đối tượng	Mức chi/tháng	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000 VNĐ	
2	Thành viên HĐQT	3.000.000 VNĐ	

4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng tại thời điểm 24/03/2021 (thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 theo danh sách Tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD cấp ngày 26/03/2021 số V358/2021-LCS/VSD-ĐK) được thống kê như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Phí Ngọc Anh + Đại diện 50% CP Công ty LICOGI 16	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Ông Vũ Công Hưng	Thành viên HĐQT	85.000	1,12%
3	Ông Nguyễn Anh Tú	Thành viên HĐQT	18.000	0,24%
4	Bà Bùi Thị Nhân Huệ	Thành viên HĐQT độc lập	87.900	1,15%
5	Ông Lê Đình Đáp	Thành viên HĐQT	0	0%
6	Bà Hà Thị Huệ	Kế toán trưởng	5.100	0,067%

5. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ và người có liên quan:

- a. Giao dịch cổ phiếu:** Ngày 25/01/2021 Thành viên HĐQT Bà Bùi Thị Nhân Huệ có giao dịch mua thêm 49.000CP Công ty Cổ phần Licogi 166
- b. Các giao dịch khác:** Không có

II. DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG:

1. Dữ liệu về cổ đông:

Theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp ngày 26/3/2021, số liệu về cổ đông của Công ty được thống kê như sau:

Tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty: 7.600.000 cổ phần
 Tổng số cổ đông của Công ty: 420 cổ đông

Trong đó:

Cổ đông là tổ chức: 7 cổ đông nắm giữ 347.837 cổ phần
 Cổ đông là cá nhân: 410 cổ đông nắm giữ 7.246.563 cổ phần
 Cổ đông nước ngoài: 3 cổ đông nắm giữ 5.600 cổ phần

2. Thông tin về cổ đông nhà nước: Không có

3. Thông tin về cổ đông nước ngoài:

TT	Họ và tên	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP nắm giữ
1	Sato Mitsuo	IA2154	4-3-11-404 Roppongi, Minato-ku, Tokyo, Japan	500
2	WU, PING - HSIU	IA8982	NO 230, HENAN RD, LINGYA DIST, KAOHSIUNG CITY 802, TAIWAN - R.O.C	5.000
3	SHINHAN INVESTMENT CORP	CS7490	23-2, YOIDO-DONG, YOUNGDEUNGPO-GU, SEOUL, 150-712, KOREA	100
	Tổng cộng			5.600

4. Thông tin về cổ đông sáng lập:

Theo quy định tại Khoản 3 và 4, Điều 119, Luật Doanh nghiệp: "... 3. Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó.

Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Các hạn chế của quy định này không áp dụng đối với cổ phần mà cổ đông sáng lập có thêm sau khi đăng ký thành lập doanh nghiệp và cổ phần mà cổ đông sáng lập chuyển nhượng cho người khác không phải là cổ đông sáng lập của công ty.”

Như vậy tính tới thời điểm báo cáo, mọi hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đều đã hết hiệu lực.

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2021

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHÙNG QUOC ANH

